



Thời gian : 18h00 - 21/07/2026 - Phòng thi 411/1 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	27213826238	Nguyễn Thế Bảo	HIS 235 SA	K27NHB					
2	30216752763	Lê Nguyễn Gia Bảo	HIS 235 SA	K30NHB					
3	30206754891	Hồ Phạm Bảo Châu	HIS 235 SA	K30NHB					
4	30216236230	Trần Tuấn Đạt	HIS 235 SA	K30NHB					
5	30216725929	Lê Thanh Diễm	HIS 235 SA	K30NHD					
6	30206754899	Lê Hồng Duyên	HIS 235 SA	K30NHB					
7	30206235790	Nguyễn Thị Minh Hà	HIS 235 SA	K30NHD					
8	30206750565	Vũ Thị Ngọc Hà	HIS 235 SA	K30NHB					
9	31206776575	Nguyễn Thị Hạnh	HIS 235 SA	K31NHD					
10	29206739155	Phạm Thị Thu Hiền	HIS 235 SA	K29NHD					
11	31201122802	Huỳnh Nguyễn Diệu Hiền	HIS 235 SA	K31NHD					
12	31206742332	Nguyễn Thị Diệu Hiền	HIS 235 SA	K31NHD					
13	30206763633	Trần Thị Mỹ Hoài	HIS 235 SA	K30NHB					
14	29206700064	Nguyễn Thị Thương Huyền	HIS 235 SA	K29NHD					
15	28206744822	Lê Thanh Kiều	HIS 235 SA	K28NHB					
16	30204622871	Nguyễn Thị Kiều	HIS 235 SA	K30NHB					
17	30206721882	Trần Thị Thanh Kiều	HIS 235 SA	K30NHD					
18	30206754917	Huỳnh Thị Thanh Kiều	HIS 235 SA	K30NHB					
19	30206726170	Nguyễn Phương Linh	HIS 235 SA	K30NHB					
20	30204359888	Nguyễn Thị Mỹ Na	HIS 235 SA	K30NHB					
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 18h00 - 21/07/2026 - Phòng thi 411/2 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30206754940	Lý Thị Ánh	Ngà	HIS 235 SA	K30NHB				
2	30206729904	Mai Thị Xuân	Ngân	HIS 235 SA	K30NHB				
3	29206751121	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	HIS 235 SA	K29NHD				
4	30206754955	Lê Thị Yến	Nhi	HIS 235 SA	K30NHB				
5	29206757768	Phan Thị Hoàng	Oanh	HIS 235 SA	K29NHD				
6	30206726573	Trần Như	Phúc	HIS 235 SA	K30NHB				
7	30206540354	Trần Thị Như	Quỳnh	HIS 235 SA	K30NHB				
8	30206730220	Phạm Thị Minh	Tâm	HIS 235 SA	K30NHB				
9	29206746076	Lê Thị Phương	Thảo	HIS 235 SA	K29NHB				
10	30206734235	Lê Hoài Như	Thảo	HIS 235 SA	K30NHB				
11	30206528312	Phạm Thị Thuỷ	Tiên	HIS 235 SA	K30NHB				
12	29206737801	Hoàng Thị	Tĩnh	HIS 235 SA	K29NHD				
13	30206740581	Nguyễn Thị Thanh	Trà	HIS 235 SA	K30NHB				
14	30204652134	Lê Thị Phương	Trình	HIS 235 SA	K30NHB				
15	29214550303	Ngô Dương	Tùng	HIS 235 SA	K29NHD				
16	31206566570	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	HIS 235 SA	K31NHD				
17	28206705985	Trương Thị	Uyên	HIS 235 SA	K28NHB				
18	29206757900	Trần Khánh	Uyên	HIS 235 SA	K29NHD				
19	29206765754	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	HIS 235 SA	K29NHD				
20	31206752191	Nguyễn Vũ Hoàng	Vy	HIS 235 SA	K31NHT				
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ